

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 427/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 566/SKHĐT-TH ngày 06 tháng 02 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khánh Hòa, Văn phòng đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Khánh Hòa, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đài PTTH KH, Báo Khánh Hòa;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

Trong năm 2023, cùng với sự chung sức, đồng lòng và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tỉnh Khánh Hòa đã đạt nhiều kết quả quan trọng trong nhiều lĩnh vực: đã hoàn thành công tác lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm theo Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 30/9/2022 của Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII; các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật được đẩy nhanh tiến độ thi công và hoàn thành, đưa vào sử dụng; toàn tỉnh đã đạt và vượt 20/22 chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): ban hành Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 về Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 về việc ban hành Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin và giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố (DDCI) thuộc tỉnh Khánh Hòa; công tác xúc tiến đầu tư được tăng cường như tổ chức Hội nghị Công bố quy hoạch và Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2023, Hội nghị Kết nối Khánh Hòa với các đối tác quốc tế tại thành phố Nha Trang; phối hợp Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị Quốc tế Xúc tiến đầu tư phát triển thương hiệu du lịch qua điện ảnh năm 2023 tại Khánh Hòa, tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư Khánh Hòa - Nhật Bản năm 2023, tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp lần I và lần II năm 2023. Nhờ đó, công tác thu hút dự án đầu tư ngoài ngân sách đạt kết quả tích cực¹.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác thu hút đầu tư ngoài ngân sách vẫn còn nhiều hạn chế do vướng mắc về quy hoạch, nhất là công tác lập các quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 tại Khu kinh tế Vân Phong vẫn chưa

¹ Thu hút được 17 dự án đầu tư ngoài ngân sách với tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 100.865,7 tỷ đồng, điều chỉnh tăng vốn cho 19 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư tăng khoảng 41.108,6 tỷ đồng, chấp thuận đầu tư 03 dự án với tổng vốn đầu tư là 2.446 tỷ đồng (các dự án hiện này đang thực hiện thủ tục đấu giá quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư).

được hoàn thành; các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chậm được triển khai do vướng mắc trong thủ tục đầu tư và công tác giải phóng mặt bằng; tăng trưởng về số lượng doanh nghiệp thành lập mới, tổng số vốn đăng ký đều giảm so với năm 2022 và số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh lại tăng so với năm 2022².

Dự báo năm 2024, các thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen, nhưng khó khăn nhiều hơn. Để cải cách môi trường kinh doanh, củng cố niềm tin và tạo thêm động lực cho doanh nghiệp vượt qua khó khăn, tiếp tục phục hồi và phát triển, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xác định cải cách, cải thiện môi trường kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn cho doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU

1. Thực hiện thắng lợi mục tiêu đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025), Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

2. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh; tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo; tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp; phấn đấu Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh cải thiện qua mỗi năm và nằm trong nhóm có chất lượng điều hành “TỐT” vào năm 2025, phấn đấu xếp hạng trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư

a) Các sở, ban, ngành, địa phương:

- Trong phạm vi trách nhiệm được giao, chủ động rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; thực hiện nghiêm Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, làm cơ sở để xem xét luân chuyển, thay thế kịp thời người

² Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp cho 1.819 doanh nghiệp, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm trước với tổng vốn đăng ký là 12.440 tỷ đồng, giảm 30,5% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 1.646 doanh nghiệp, tăng 7% so với cùng kỳ năm trước.

đứng đầu các cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công.

- Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa việc triển khai toàn diện Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Khánh Hòa năm 2024 bằng các kế hoạch, giải pháp và có đánh giá kết quả cụ thể; gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và từng cán bộ, công chức, viên chức trên các lĩnh vực cải cách hành chính.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quy chế phối hợp trao đổi cung cấp thông tin và giải quyết khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; Chương trình xúc tiến đầu tư; Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh.

2. Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh

a) Các sở, ban, ngành và địa phương:

- Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý; kiến nghị cấp có thẩm quyền đưa ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện đối với các ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Triển khai thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công lên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

c) Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung.

- Cung cấp thông tin các doanh nghiệp vi phạm quy định về ngành nghề kinh doanh có điều kiện, gửi cơ quan đăng ký kinh doanh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 và Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND

ngày 27/7/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, chức năng trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

d) Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì, phối hợp rà soát, đề xuất với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để giảm gánh nặng chi phí, thời gian cho doanh nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình và camera trên xe ô tô kinh doanh vận tải.

3. Nâng cao hiệu quả công tác, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tham gia ý kiến với Bộ Khoa học và Công nghệ về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

b) Cục Hải quan tỉnh tham gia ý kiến, đề xuất với Bộ Tài chính về các giải pháp kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và kết nối với dữ liệu về kết quả thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận từ các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên cổng thông tin một cửa quốc gia.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao chất lượng quy định thủ tục hành chính và hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính

a) Văn phòng UBND tỉnh tổ chức triển khai:

- Thực hiện việc cập nhật, công khai các quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh.

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu tại mục I của Phụ lục.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Sở Thông tin và Truyền thông triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, kết nối với cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại mục II của Phụ lục.

c) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại mục II của Phụ lục.

5. Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện các giải pháp hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Cục Thuế tỉnh khẩn trương rà soát, tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

6. Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững

a) Sở Tài nguyên và Môi trường tham gia ý kiến với Bộ Tài nguyên và Môi trường về tháo gỡ các vướng mắc trong triển khai thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR).

b) Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

- Triển khai và công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh hàng năm. Tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung nội dung quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục để xác định cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc Luật Đầu tư và/hoặc Nghị định của Chính phủ.

- Nghiên cứu và góp ý hoàn thiện chính sách thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Cung cấp các dữ liệu của tỉnh và đề xuất UBND tỉnh đặt mục tiêu cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng các thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, báo cáo UBND tỉnh về Kế hoạch tăng trưởng xanh của tỉnh.

đ) UBND thành phố Nha Trang xây dựng và triển khai Đề án “Chuyển đổi xanh, tăng trưởng xanh” trên địa bàn thành phố.

7. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh

a) Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của

doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính; xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt chỉ số DDCI.

c) Sở Công Thương:

- Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về hàng rào kỹ thuật và biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

d) Văn phòng đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Khánh Hòa:

- Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.

- Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường, phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyển đổi xanh, kinh doanh bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp tổ chức các hoạt động đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các phản hồi chính sách và khó khăn, vướng mắc; đảm bảo đối thoại thực chất, giải quyết ngay được các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Đồng thời, đổi mới việc tiếp nhận thông tin, phản ánh của doanh nghiệp và nhà đầu tư để phòng ngừa các tranh chấp về thương mại và đầu tư.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Cục Thuế, Cục Hải quan căn cứ Chương trình hành động này, xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được phân công chủ trì; phân công rõ ràng trách nhiệm và thời hạn thực hiện để có cơ sở kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện. Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình hành động này.

2. Định kỳ *trước ngày 01 tháng 6* và *trước ngày 01 tháng 12 năm 2024* gửi báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch triển khai của ngành mình, cấp mình về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
QUY ĐỊNH KINH DOANH NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 20/02/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện
I	Cắt giảm, đơn giản thủ tục hành chính, quy định kinh doanh			
1	Tổ chức triển khai thực hiện việc cập nhật, công khai các quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; tổ chức triển khai rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
II	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công			
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	80	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	45	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	%	50	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện	%	100	UBND các huyện, thị xã, thành phố

7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	50	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
8	Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán bằng viện phí bằng bảo hiểm y tế trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	50	Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh
9	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
10	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của sở, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
11	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố
12	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	90	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố